

## CHUYÊN ĐỀ: THANH TRA VÀ XỬ LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN

-----

### **A/. Nội dung thanh tra trong hoạt động xuất bản:**

#### **I/. Các văn bản QPPL về Xuất bản.**

- Luật Xuất bản 2004
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều luật xuất bản 2004 (Hiệu lực: 1/1/2009)
- Nghị định số 111/2005/NĐ-CP ngày 26/08/2005 của chính phủ về việc Quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản.
- Nghị định số 105/2007/NĐ-CP ngày 21/06/2007 của chính phủ về hoạt động in các sản phẩm không phải là Xuất bản phẩm.
- Nghị định số 88/2002/NĐ-CP ngày 07/11/2002 của chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hoá phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.
- Thông tư số 30/2006/TT-BVHTT ngày 22/2/2006 hướng dẫn thi hành Nghị định 111/2005/NĐ-CP ngày 26/08/2005 của chính phủ về việc Quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản.
- Nghị định số 56/2006/NĐ-CP ngày 6/6/2006 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong hoạt động Văn hoá - Thông tin.
- Quyết định số 102/2006/QĐ-BVHTT ngày 29/12/2006 ban hành quy chế lưu chiểu xuất bản phẩm.
- Quyết định số 31/2006/QĐ-BVHTT ngày 1/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa thông tin về việc ban hành các mẫu giấy phép, giấy xác nhận đăng ký, tờ khai nộp lưu chiểu sử dụng trong hoạt động xuất bản.
- Nghị định số 72/2000/NĐ-CP ngày 05/12/2000 của chính phủ về Công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài.
- Thông tư số 12/2007/TT-BVHTT ngày 29/5/2007 của Bộ Văn hóa thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số 56/2005/NĐ-CP về xử phạt hành chính trong hoạt động Văn hoá - Thông tin.
- Thông tư số 04/2008/TT-BTTTT ngày 9/7/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 105/2007/NĐ-CP ngày 21/06/2007 của chính phủ về hoạt động in các sản phẩm không phải là Xuất bản phẩm.
- Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTNMT-BVHTT ngày 15/3/2006 của Bộ Tài nguyên - Môi trường, Bộ Văn hóa Thông tin về hướng dẫn quản lý hoạt động xuất bản bản đồ.
- Thông tư số 61/2006/TT-BVHTT của Bộ Văn hóa Thông tin hướng dẫn in các thông tin trên lịch.
- Quyết định số 38/2008/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2008 của Bộ Trưởng Bộ thông tin và Truyền thông về việc ban hành quy chế liên kết trong hoạt động xuất bản.

## II/. Hoạt động xuất bản:

Tại Điều 3 của Luật Xuất bản có xác định vai trò vị trí của hoạt động xuất bản: Hoạt động xuất bản thuộc lĩnh vực văn hóa tư tưởng thông qua việc sản xuất, phổ biến những xuất bản phẩm đến nhiều người nhằm giới thiệu trí thức thuộc các lĩnh vực của đời sống xã hội, giá trị văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân, nâng cao dân trí, xây dựng đạo đức lối sống tốt đẹp của người Việt Nam, mở rộng giao lưu văn hóa với các nước, phát triển kinh tế xã hội, đấu tranh chống mọi tư tưởng và hành vi làm tổn hại lợi ích quốc gia, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Như vậy với vị trí, vai trò vô cùng quan trọng, việc quản lý hoạt động này cũng không kém phần quan trọng, nhất là đối với hoạt động thanh tra.

### 1. Đối tượng thanh tra :

Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất bản như: Nhà xuất bản....

### 2. Nội dung thanh tra hoạt động xuất bản:

#### 2. 1. Thanh tra giấy phép hoạt động.

Giấy phép hoạt động do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp. Trong giấy phép có nêu rõ các nội dung sau: tên gọi, tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ, giám đốc tổng biên tập, trụ sở và vốn của nhà xuất bản.

Trường hợp có thay đổi trụ sở của nhà xuất bản, nhà xuất bản phải thông báo với cơ quan quản lý nhà nước chậm nhất là 7 ngày

Trường hợp thay đổi tên cơ quan chủ quản, tôn chỉ mục đích ....thì cơ quan chủ quản phải có công văn xin đổi giấy phép.

Ngoài ra còn có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do sở kế hoạch đầu tư cấp, Quyết định thành lập nhà xuất bản do cơ quan chủ quản ra quyết định.

#### 2. 2. Thanh tra quy trình xuất bản xuất bản phẩm:

##### 2. 2. 1. Kiểm tra sổ đăng ký kế hoạch xuất bản.

Trước khi xuất bản, nhà xuất bản phải đăng ký kế hoạch xuất bản với cục xuất bản. kế hoạch xuất bản này phải phù hợp với tôn chỉ, mục đích, chức năng nhiệm vụ của nhà xuất bản và phải được cơ quan chủ quản xét duyệt trước khi đăng ký với với cục xuất bản (theo mẫu số 1 của Nghị định số 111/NĐ-CP).

Trong thời hạn 7 ngày làm việc, cục xuất bản phải xác nhận việc đăng ký kế hoạch xuất bản bằng văn bản (theo mẫu số 2 của ND số 111/NĐ-CP). Sau khi đăng ký kế hoạch xuất bản, nhà xuất bản mới được thực hiện theo nội dung đã đăng ký. kế hoạch xuất bản có giá trị đến hết ngày 31/12 của năm kế hoạch.

Chú ý : Sổ đăng ký kế hoạch xuất bản ghi trên xuất bản phẩm là:

**M-năm kế hoạch/CXB/i-Y tên NXB**

M: là số thứ tự trong sổ quản lý đăng ký kế hoạch xuất bản của cục xuất bản

i : là số thứ tự tên xuất bản phẩm trong giấy đăng ký kế hoạch xuất bản của nhà xuất bản.

Y: là số giấy đăng ký kế hoạch xuất bản của nhà xuất bản

**Ví dụ: 2-2005/CXB/15-55/KD**

KD: Nhà xuất bản Kim đồng

Theo Luật xuất bản sửa đổi bổ sung năm 2008 có hiệu lực ngày 1/1/2009 Điều 18 được sửa đổi cho phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của các NXB là:

Sự khác nhau ở đây là khi NXB có tác phẩm để xuất bản, NXB có thể chủ động đăng ký kế hoạch với cục xuất bản, bất cứ thời gian nào trong năm.

### **2. 2. 2. Quyết định xuất bản xuất bản phẩm**

Sau khi có xác nhận đăng ký của cục xuất bản, Giám đốc NXB sẽ tổ chức biên tập theo đúng quy trình biên tập và kiểm duyệt chặt chẽ từ hình thức đến nội dung bản thảo. Cuối cùng Giám đốc NXB ra quyết định xuất bản.

Nội dung của Quyết định được quy định tại Quyết định số 31/2006/QĐ-BVHTT ngày 1/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa thông tin về việc ban hành các mẫu giấy phép, giấy xác nhận đăng ký, tờ khai nộp lưu chiểu sử dụng trong hoạt động xuất bản.

Chú ý khi kiểm tra phải đối chiếu giữa kế hoạch đã được xác nhận với quyết định xuất bản các nội dung sau:

- Tên xuất bản phẩm
- Tên tác giả
- Số lượng in
- Số đăng ký kế hoạch
- Cơ sở in

Có một số trường hợp xảy ra : tên không đúng tên của giấy xác nhận, sai tên tác giả số lượng in sai, sai khổ, sai số đăng ký....

### **2. 2. 3. Tổ chức biên tập bản thảo và ký duyệt bản thảo**

Đây là quy trình hoạt động của nhà xuất bản: Biên tập viên đánh giá chất lượng bản thảo.... Tổng biên tập duyệt nội dung, cuối cùng Giám đốc Nhà xuất bản duyệt và xem xét để ra quyết định xuất bản. Liên quan đến việc biên tập nội dung, cần phải kiểm tra các nội dung sau:

- Thẩm định nội dung tác phẩm

#### **1. Căn cứ tại Điều 21 Luật Xuất bản.**

- Những tác phẩm xuất bản trước cách mạng Tháng Tám năm 1945; tác phẩm xuất bản từ năm 1945 đến năm 1954 trong vùng bị tạm chiếm;
- Tác phẩm xuất bản từ năm 1954 đến ngày 30/4/1975 ở Miền Nam Việt Nam không do Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam cho phép.

- Tác phẩm xuất bản ở nước ngoài.

**2. Căn cứ tại Điều 10 Luật Xuất bản: Những tác phẩm vi phạm nội dung sau:**

- Tuyên truyền chống lại Nhà nước CHXHCNVN; phá hoại khối đại đoàn kết của toàn dân tộc
- Tuyên truyền, kích động chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước, kích động bạo lực, truyền bá tư tưởng phản động, lối sống dâm ô đồi trụy, hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục.
- Tiết lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, bí mật quân sự an ninh kinh tế, đối ngoại, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác do pháp luật quy định
- Xuyên tạc sự thật lịch sử, phủ nhận thành tựu Cách Mạng, xúc phạm dân tộc, Vĩ nhân, anh hùng dân tộc, vu khống xúc phạm uy tín của cơ quan tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.

**3. Những nội dung cụ thể xuất bản, cơ quan chủ quản ....lưu ý**

Những tác phẩm không phù hợp với tôn chỉ mục đích, có một số nội dung cần phải xác minh, nội dung cần phải có ý kiến của các cơ quan chức năng liên quan khác....

**2. 2. 4. Quảng cáo trên xuất bản phẩm:**

Căn cứ vào Điều 29 Luật xuất bản:

**1. Đối với sách:**

Đối với sách chỉ được quảng cáo về tác giả, tác phẩm, nhà xuất bản trên bìa hai, ba và bốn, trừ sách chuyên đề về quảng cáo.

**2. Đối với tài liệu không kinh doanh :**

Đối với tài liệu không kinh doanh chỉ được quảng cáo về sản phẩm, dịch vụ và hoạt động của cơ quan, tổ chức xuất bản tài liệu đó.

**3. Đối với lịch:**

Đối với lịch bloc: diện tích được quảng cáo không quá 20% diện tích từng tờ lịch; những tờ lịch in ngày quốc lễ và những ngày kỷ niệm lớn theo quy định của Ban Lịch nhà nước không được quảng cáo (theo Thông tư số 30/2006/TT-BVHTT ngày 22/2/2006 hướng dẫn thi hành Nghị Định số 111/2005/NĐ-CP ngày 26/8/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản)

Ngoài ra việc quảng cáo còn thực hiện theo khoản 7 Thông tư 79/2005/TT-BVHTT ngày 8/12/2005 của Bộ Văn hóa thông tin sửa đổi bổ sung một số quy định của Thông tư 43/2003/TT-BVHTT ngày 16/7/2003 của Bộ Văn hóa Thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành pháp lệnh Quảng cáo cụ thể như sau:

a) Quảng cáo trong băng hình, đĩa hình; băng âm thanh, đĩa âm thanh (không phải là xuất bản phẩm của Nhà Xuất bản) phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phát hành chương trình đó; không được vượt quá 5% thời lượng chương trình đã cho phép.

b) Quảng cáo cho hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trên catalô, tờ rơi, tờ gấp và các sản phẩm in khác phải ghi rõ tên, địa chỉ người quảng cáo, số lượng in, nơi in".

### **2. 2. 5. Hợp đồng bản quyền.**

Căn cứ vào Điều 19 Luật xuất bản

Việc xuất bản tác phẩm, tái bản xuất bản phẩm chỉ được thực hiện sau khi có hợp đồng với tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm.

Trường hợp liên kết xuất bản: theo quy chế liên kết trong hoạt động xuất bản (QĐ số 38/2008/QĐ-BTTTT): Phải có cam kết về bản quyền.

Có những trường hợp có cam kết về bản quyền của đối tác liên kết nhưng cũng vẫn vi phạm bản quyền, Nhà xuất bản lại dựa vào hợp đồng liên kết có nghĩa là đối tác liên kết phải chịu trách nhiệm theo như hợp đồng đã thỏa thuận, trong khi đó đây là xuất bản phẩm của nhà xuất bản vì vậy nhà xuất bản phải chịu trách nhiệm trước pháp luật theo Luật xuất bản còn đối tác liên kết chỉ liên đới chịu trách nhiệm.

### **2. 2. 6. Hợp đồng liên kết.**

Căn cứ vào Điều 20 Luật xuất bản và quy chế liên kết theo QĐ số 38/2008/QĐ-BTTTT:

Đối tác liên kết thể hiện cụ thể trên giấy đăng ký kế hoạch xuất bản (có thể thay đổi)

Đối tác liên kết còn thể hiện trong hợp đồng dân sự: hình thức liên kết, mục đích, phạm vi, quyền và nghĩa vụ các bên, cam kết, trách nhiệm....

### **2. 2. 7. Cách ghi thông tin trên sách**

Căn cứ vào Điều 26 Luật xuất bản:

#### **1. Đối với sách:**

- Bìa 1: ghi tên sách, tên tác giả, NXB hoặc cơ quan tổ chức được phép xuất bản, số thứ tự của tập.

- Trang tên sách: Ngoài thông tin ghi trên bìa 1 còn phải ghi thêm tên người chủ biên, người dịch, người hiệu đính, số lần tái bản, năm xuất bản. Riêng đối với sách dịch mặt sau của trang tên sách phải ghi đầy đủ tên nguyên bản tác giả, NXB nước ngoài, năm xuất bản nếu sách dịch từ ngôn ngữ khác với ngôn ngữ nguyên bản thì ghi rõ ngôn ngữ và tên người dịch bản đó.

- Trang cuối sách ghi tên người chịu trách nhiệm xuất bản, tên người biên tập nội dung, tên người trình bày bìa, minh họa, khuôn khổ, số đăng ký kế hoạch, số quyết định xuất bản hoặc số giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản, số lượng in, tên cơ sở in, ngày nộp lưu chiểu;

- Bìa 4: ghi giá bán lẻ, đối với sách đặt hàng phải ghi là sách đặt hàng, đối với sách không kinh doanh phải ghi là sách không bán, đối với sách liên kết phải ghi tên, địa chỉ của đối tác liên kết xuất bản, in hoặc phát hành.

Theo luật sửa đổi bổ sung 2008 quy định cho phép Giám đốc nhà xuất bản quyết định vị trí ghi các thông tin trên xuất bản phẩm, trừ trường hợp quy định của Chính phủ.”

## **2. Đối với xuất bản phẩm không phải là sách, tài liệu dưới dạng sách :**

Phải ghi tên xuất bản phẩm, tên nhà xuất bản hoặc cơ quan tổ chức được phép xuất bản, số lượng in, tên cơ sở in, số quyết định xuất bản của giám đốc nhà xuất bản hoặc số giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản, giá bán lẻ; đối với xuất bản phẩm đặt hàng phải ghi là đặt hàng, đối với sách không kinh doanh phải ghi là sách không bán, đối với sách liên kết phải ghi tên, địa chỉ của đối tác liên kết xuất bản, in hoặc phát hành.

### **2. 2. 8. Nộp xuất bản phẩm Lưu chiều :**

Căn cứ vào Điều 27 Luật xuất bản và “Quy chế lưu chiều xuất bản phẩm” theo quyết định số 102/2006/QĐ-BVHTT: ít nhất 10 ngày trước khi phát hành phải nộp lưu chiều:

#### **1. Đối với xuất bản phẩm của nhà xuất bản:**

- Phải đóng dấu “lưu chiều”, ghi thời gian nộp; lãnh đạo hoặc người được ủy quyền của nhà xuất bản ký tên **tại trang tên sách**

#### **2. Đối với sách và tài liệu dưới dạng sách:**

- Phải đóng dấu “lưu chiều”, ghi thời gian nộp; lãnh đạo hoặc người được ủy quyền của nhà xuất bản ký tên **tại trang in số quyết định xuất bản.**

#### **3. Đối với xuất bản phẩm là tờ rơi:**

- Phải đóng dấu “lưu chiều”, ghi thời gian nộp; lãnh đạo hoặc người được ủy quyền của nhà xuất bản ký tên **tại vỏ bao lịch bloc và trên băng âm thanh, đĩa âm thanh, băng hình, đĩa hình.**

Khi nộp lưu chiều xuất bản phẩm, nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức được phép xuất bản phải ghi đầy đủ thông tin vào 02 tờ khai lưu chiều theo mẫu.

### **2. 3. Xuất bản trên mạng thông tin máy tính:**

Những xuất bản phẩm lưu hành hợp pháp được đưa lên mạng thông tin máy tính. Hiện nay chưa có các Nhà xuất bản nào có xuất bản trên mạng thông tin máy tính.

### **2. 4. Giải quyết khiếu nại tố cáo**

- Thống kê các vụ đã giải quyết, vụ tồn đọng lý do, vụ chưa giải quyết lý do
- Kết quả giải quyết.

## **III/. Hoạt động in: bao gồm chế bản, in và gia công sau in.**

**1. Đối tượng thanh tra:** Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động in như: Công ty in, các cơ sở in, cơ sở photocopy, ....

## **2. Nội dung thanh tra:**

### **2. 1. Sản phẩm là xuất bản phẩm:**

- Kiểm tra giấy phép hoạt động.
- Giấy đăng ký kinh doanh
- Bản cam kết điều kiện về an ninh trật tự có xác nhận của cơ quan công an có thẩm quyền.
- Sổ đăng ký tài liệu in.
- Quyết định xuất bản của xuất bản phẩm in
- Hợp đồng in.

#### Chú ý :

- Kiểm tra quyết định xuất bản của Giám đốc nhà xuất bản (Đối với xuất bản phẩm của Nhà xuất bản)
- Kiểm tra giấy phép xuất bản của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản (đối với tài liệu không kinh doanh)
- Kiểm tra giấy phép xuất bản do Bộ Văn hoá – thông tin cấp (đối với xuất bản phẩm in gia công cho nước ngoài)
- Kiểm tra việc in nổi bản, tái bản.

### **2. 2. Sản phẩm không phải là xuất bản phẩm:**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Giấy phép hoạt động in khi tham gia hoạt động in sản phẩm báo chí, tem chống giả;
- Văn bản thỏa thuận của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có thẩm quyền khi tham gia in các sản phẩm: Chứng minh thư; hộ chiếu; văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Chú ý: Kiểm tra giấy phép hoạt động báo chí do Bộ Văn hoá - Thông tin cấp (xuất trình một lần bản gốc và lưu bản sao tại cơ sở in) đối với sản phẩm báo chí.

Kiểm tra bản mẫu do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác nhận đối với các sản phẩm: Chứng minh thư; hộ chiếu; văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Đối với nhãn hàng hoá và bao bì phải có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đúng ngành hàng, giấy giới thiệu của cơ sở sản xuất đứng tên trên nhãn hàng hoá hoặc bao bì. Bản mẫu đưa in phải có chữ ký của người đứng đầu và dấu của cơ sở sản xuất đứng tên đặt in.

Riêng đối với nhãn hàng hoá là hoá dược, thuốc chữa bệnh còn phải có số đăng ký do Bộ Y tế (Cục Quản lý dược Việt Nam) hoặc Sở Y tế cấp theo thẩm quyền.

Các sản phẩm đặt in phải có hợp đồng kinh tế theo quy định của pháp luật.

## **IV/. Hoạt động phát hành:**

**1. Đối tượng thanh tra:** Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phát hành như: Các công ty sách, các cửa hàng sách, các cơ sở bán sách....

**2. Nội dung thanh tra:**

- Kiểm tra giấy phép hoạt động (Hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm nếu có)
- Hiện nay có các đơn vị được phép Nhập khẩu sách như sau:
  1. Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên sách Hà nội
  2. Tổng công ty sách Việt Nam
  3. Công ty XUNHAXABA( Công ty xuất nhập khẩu sách báo)
  4. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu văn hoá phẩm
  5. FAHASA (Công ty cổ phần phát hành sách)
  6. Tổng công ty Văn Hoá Sài Gòn
  7. Công ty CIDIMEX (Công ty xuất nhập khẩu và phát triển Văn Hoá)
- Giấy đăng ký kinh doanh
- Kiểm tra việc Phát hành những xuất bản phẩm nhập khẩu không hợp pháp.
- Kiểm tra việc Phát hành xuất bản phẩm đã có quyết định đình chỉ in, cấm lưu hành, thu hồi, tịch thu, tiêu hủy.
- Kiểm tra việc Bán Xuất bản phẩm thuộc loại không kinh doanh.
- Kiểm tra việc Tiêu thụ, phổ biến xuất bản phẩm in gia công cho nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam.
- Kiểm tra việc Nhập khẩu xuất bản phẩm không đăng ký danh mục nhập khẩu hoặc thực hiện không đúng danh mục đã đăng ký.

**B/. Hành vi vi phạm trong hoạt động xuất bản, hình thức và mức phạt**

Xử lý vi phạm trong Lĩnh vực xuất bản được quy định tại Nghị định số 56/2006/NĐ – CP ngày 6/6/2006 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa thông tin. Bao gồm các nhóm hành vi sau đây:

**I/. Nhóm hành vi vi phạm các quy định về trình bày, minh hoạ xuất bản phẩm**

**(Điều 18).**

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) Ghi không đủ hoặc không đúng những thông tin phải ghi trên xuất bản phẩm;
- b) Trình bày bìa hoặc minh hoạ xuất bản phẩm không phù hợp với nội dung của xuất bản phẩm.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:



Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 1 Điều này nếu gây hậu quả nghiêm trọng.

**II/. Nhóm hành vi vi phạm các quy định về tàng trữ, phát hành xuất bản phẩm (Điều 19).**

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) Cản trở việc phát hành xuất bản phẩm hợp pháp;
- b) Bán các loại sách, tranh, ảnh, lịch hoặc cho thuê các loại sách được xuất bản hoặc nhập khẩu trái phép;
- c) Bán sách, tranh, ảnh, lịch có nội dung tuyên truyền mê tín, hủ tục;
- d) Tàng trữ trái phép xuất bản phẩm in, sao lậu từ 50 bản đến dưới 200 bản.

2. Phạt tiền từ trên 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) Bán xuất bản phẩm thuộc loại không kinh doanh hoặc lưu hành nội bộ;
- b) Tàng trữ trái phép xuất bản phẩm in, sao lậu từ 200 bản đến dưới 500 bản;
- c) Bán sách, tranh, ảnh, lịch hoặc cho thuê sách có nội dung tuyên truyền lối sống đồi trụy, khiêu dâm, kích động bạo lực.

3. Phạt tiền từ trên 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) Phát hành hoặc tàng trữ nhằm mục đích lưu hành xuất bản phẩm thuộc loại không được phép lưu hành hoặc đã có quyết định thu hồi, tịch thu;
- b) Bán sách, tranh, ảnh, lịch hoặc cho thuê sách đã có quyết định thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành;
- c) Tàng trữ trái phép xuất bản phẩm in, sao lậu từ 500 bản trở lên;
- d) Tiêu thụ, phổ biến xuất bản phẩm in gia công cho nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam;
- đ) Tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm mà không có giấy phép hoặc không đúng nội dung được phép.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại các điểm b, c và d khoản 1, các điểm b và c khoản 2 và khoản 3 Điều này.

**III/. Nhóm hành vi vi phạm các quy định về giấy phép hoạt động xuất bản (Điều 20)**

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) Nhà xuất bản thay đổi trụ sở mà không thông báo bằng văn bản với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản;

b) Sửa chữa, tẩy xoá giấy phép hoạt động xuất bản hoặc quyết định xuất bản.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) Thực hiện không đúng nội dung ghi trong giấy phép hoạt động xuất bản;
- b) Chuyển nhượng giấy phép hoạt động xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào;
- c) Xuất bản xuất bản phẩm không phù hợp với tôn chỉ, mục đích của nhà xuất bản;
- d) Nhập khẩu không đúng tên xuất bản phẩm trong danh mục đăng ký nhập khẩu.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) Xuất bản xuất bản phẩm mà không đăng ký kế hoạch xuất bản;
- b) Xuất bản xuất bản phẩm không có quyết định xuất bản của giám đốc nhà xuất bản;
- c) Xuất bản xuất bản phẩm không có giấy phép xuất bản của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản;
- d) Xuất bản sách thuộc loại phải thẩm định mà không tổ chức thẩm định;
- đ) Nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh mà không có giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm;
- e) Nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh mà không đăng ký kế hoạch nhập khẩu với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản;
- g) Không thực hiện đúng quy định về liên kết trong lĩnh vực xuất bản tại Điều 20 Luật Xuất bản.

4. Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) Thành lập nhà xuất bản mà không được phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- b) Đặt văn phòng đại diện của nhà xuất bản, tổ chức phát hành nước ngoài ở Việt Nam mà không có giấy phép hoặc hoạt động không đúng nội dung được ghi trong giấy phép.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này;
- b) Tước quyền sử dụng giấy phép đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

#### **IV/. Nhóm hành vi vi phạm các quy định cấm đối với nội dung xuất bản phẩm (Điều 21)**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Xuất bản xuất bản phẩm có nội dung xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc tiết lộ bí mật đời tư của cá nhân mà không được sự đồng ý của người đó hoặc của thân nhân người đó, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

b) Xuất bản xuất bản phẩm có nội dung sai sự thật;

c) Xuất bản bản đồ thể hiện sai địa giới hành chính các cấp.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Xuất bản bản đồ thể hiện sai chủ quyền quốc gia;

b) Xuất bản xuất bản phẩm có nội dung truyền bá lối sống dâm ô, đồi trụy, hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Xuất bản xuất bản phẩm có nội dung vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Xuất bản;

b) Xuất bản xuất bản phẩm có nội dung tuyên truyền, kích động chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; kích động bạo lực; truyền bá tư tưởng phản động;

c) Xuất bản xuất bản phẩm có nội dung tiết lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Xuất bản xuất bản phẩm có nội dung xuyên tạc sự thật lịch sử; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, vĩ nhân, anh hùng dân tộc; vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại điểm c khoản 1, các khoản 2 và 3 Điều này.

#### **V/. Nhóm hành vi vi phạm các quy định về hoạt động in (Điều 22)**

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không đăng ký thiết bị in theo quy định của pháp luật;

b) Photocopy, nhân bản báo chí, xuất bản phẩm thuộc loại cấm lưu hành.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Thực hiện không đúng nội dung ghi trong giấy phép hoạt động in;

b) Chuyển nhượng giấy phép hoạt động in dưới bất kỳ hình thức nào;

c) Sửa chữa, tẩy xóa giấy phép hoạt động in;

d) Cơ sở hoạt động in, nhân bản khi phát hiện nội dung sản phẩm đặt in, nhân bản vi phạm Điều 10 Luật Xuất bản mà không báo cáo ngay với cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi in xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong hợp đồng từ 50 bản đến dưới 500 bản.

4. Phạt tiền từ trên 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) In, nhân bản xuất bản phẩm không đủ thủ tục hoặc không có hợp đồng theo quy định;

b) In xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong hợp đồng từ 500 bản đến dưới 1.000 bản.

5. Phạt tiền từ trên 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) In, nhân bản báo chí, xuất bản phẩm đã có quyết định thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy, hoặc có nội dung vi phạm quy định tại Điều 10 Luật Xuất bản;

b) Cơ sở hoạt động in xuất bản phẩm theo quy định phải có giấy phép mà không có giấy phép;

c) In xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong hợp đồng từ 1.000 bản trở lên;

d) Nhập khẩu máy photocopy màu mà không có giấy phép nhập khẩu;

đ) In các sản phẩm mà pháp luật cấm lưu hành tại Việt Nam, trừ trường hợp được phép in gia công cho nước ngoài.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép từ 90 ngày đến 180 ngày đối với hành vi quy định tại các điểm b và c khoản 2, điểm a khoản 5 Điều này;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 1, điểm a khoản 4, điểm a, d và đ khoản 5 Điều này.

## **VI/. Nhóm hành vi vi phạm các quy định về lưu chiều xuất bản phẩm (Điều 23)**

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi nộp lưu chiều xuất bản phẩm không đủ số lượng theo quy định.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi không nộp lưu chiều xuất bản phẩm theo quy định hoặc nộp lưu chiều chưa hết thời hạn 10 ngày đã phát hành.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc phải nộp lưu chiều xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật đối với hành vi quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này.

## **C. Các sai phạm chủ yếu trong hoạt động xuất bản:**

**I/. Hoạt động xuất bản:**

- Xuất bản xuất bản phẩm không phù hợp với tôn chỉ, mục đích của nhà xuất bản.
- Xuất bản xuất bản phẩm không đăng ký kế hoạch xuất bản.
- Xuất bản xuất bản phẩm không có quyết định xuất bản của giám đốc nhà xuất bản.
- Xuất bản xuất bản phẩm không có giấy phép xuất bản của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản.
- Xuất bản sách thuộc loại phải thẩm định mà không tổ chức thẩm định.
- Ghi không đủ hoặc không đúng những thông tin phải ghi trên xuất bản phẩm.
- Không thực hiện đúng quy định về liên kết trong lĩnh vực xuất bản
- Xuất bản phẩm có nội dung vi phạm các quy định tại Điều 10 Luật Xuất bản;
- Xuất bản phẩm vi phạm quyền tác giả;
- Xuất bản phẩm đã bị thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy tại Việt Nam;

**II/. Hoạt động in:**

- Không đăng ký thiết bị in
- In xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong hợp đồng;
- In xuất bản phẩm không đủ thủ tục hoặc không có hợp đồng theo quy định;
- In xuất bản phẩm đã có quyết định thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy, hoặc có nội dung vi phạm

**III/. Hoạt động phát hành:**

- Bán các loại sách, tranh, ảnh, lịch hoặc cho thuê các loại sách được xuất bản hoặc nhập khẩu trái phép;
- Bán sách, tranh, ảnh, lịch có nội dung tuyên truyền mê tín, hủ tục;
- Bán xuất bản phẩm thuộc loại không kinh doanh hoặc lưu hành nội bộ;
- Bán sách, tranh, ảnh, lịch hoặc cho thuê sách có nội dung tuyên truyền lối sống đồi trụy, khiêu dâm, kích động bạo lực.
- Bán sách, tranh, ảnh, lịch hoặc cho thuê sách đã có quyết định thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành;
- Tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm mà không có giấy phép hoặc không đúng nội dung được phép.

**D/. Một số khó khăn vướng mắc trong thực tiễn quản lý hoạt động xuất bản**

- NXB khó khăn trong quá trình hoạt động vừa mang tính phục vụ vừa sản xuất kinh doanh.
- Thực trạng in lậu, in nổi bản

- Một số đối tác liên kết không chấp hành “Quy chế liên kết về xuất bản, in và phát hành XBP”.
- Chế tài xử lý vi phạm chưa được kiện toàn. Một số vi phạm xử lý chưa đúng mức.
- Lực lượng cán bộ quản lý ở tại các địa phương rất mỏng, việc kiểm soát rất khó khăn.
- Nhà xuất bản có hiện tượng giao khoán cho đơn vị liên kết thiếu kiểm tra, giám sát.
- Thiếu sự kiểm tra giám sát của cơ quan chủ quản.

## CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Tài liệu không kinh doanh mà không thực hiện qua nhà xuất bản phải xin phép xuất bản theo quy định tại Điều 22 và khoản 2 Điều 23 Luật xuất bản bao gồm:

- a/ tài liệu tuyên truyền, cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị, các ngày kỷ niệm lớn và các sự kiện trọng đại của đất nước.
- b/ Tài liệu hướng dẫn học tập và thi hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật của nhà nước.
- c/ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, các biện pháp phòng chống thiên tai dịch bệnh và bảo vệ môi trường
- d/cả 3 phương án

**Câu 2.** Nhà xuất bản được liên kết với tác giả, chủ sở hữu tác phẩm, cá nhân có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về in hoặc phát hành xuất bản phẩm và tổ chức có tư cách pháp nhân

- a/để tổ chức bản thảo
- b/để in
- c/để phát hành từng xuất bản phẩm.
- d/ Cả 3 phương án

**Câu 3.** Đối với lịch bloc: diện tích được quảng cáo là bao nhiêu?

- a/không quá 10% diện tích từng tờ lịch
- b/không quá 20% diện tích từng tờ lịch
- c/không quá 30% diện tích từng tờ lịch
- d/các phương án trên đều sai

**Câu 4.** Ghi không đủ hoặc không đúng những thông tin phải ghi trên xuất bản phẩm

- a/Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng
- b/Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng
- c/Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng
- d/các phương án trên đều sai

**Câu 5.** Xuất bản xuất bản phẩm có nội dung sai sự thật

- a/Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng
- b/Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng
- c/Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng
- d/các phương án trên đều sai

**Câu 6.** Hoạt động: bao gồm các hình thức mua, bán, phân phát, cho thuê, triển lãm, hội chợ, xuất khẩu, nhập khẩu xuất bản phẩm và đưa xuất bản phẩm lên Internet để phổ biến đến nhiều người.

- a/Hoạt động xuất bản
- b/Hoạt động in
- c/Hoạt động phát hành

d/cả 3 phương án

**Câu 7:** Cơ quan tổ chức thuộc địa phương, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức của trung ương tại địa phương được phép xuất bản nộp xuất bản phẩm lưu chiểu cho

a/ Cục Xuất bản

b/ Sở Văn hoá thông tin

c/ câu a và câu b

d/cả 3 đều sai

**Câu 8.** Người đứng đầu cơ sở nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh xuất bản phẩm nhập khẩu phải làm gì trước khi phát hành?

a/phải đăng ký danh mục nhập khẩu

b/phải tổ chức thẩm định nội dung

c/ cả a và b

d/ các câu trên đều sai

**Câu 9.** Xuất bản xuất bản phẩm có nội dung truyền bá lối sống dâm ô, đồi trụy, hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục.

a/Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng

b/Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng

c/Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng

d/Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

**Câu 10.** Tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm mà không có giấy phép hoặc không đúng nội dung được phép

a/Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng

b/Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng

c/Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

d/Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

**Câu 11.** Điều kiện nhận in: Đối với nhãn hàng hoá và bao bì phải có

a/ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đúng ngành hàng

b/Giấy giới thiệu của cơ sở sản xuất đứng tên trên nhãn hàng hoá hoặc bao bì.

c/ Bản mẫu đưa in phải có chữ ký của người đứng đầu và dấu của cơ sở sản xuất đứng tên đặt in.

d/ cả 3 câu trên đều đúng

**Câu 12.** Đối với sách và tài liệu dưới dạng sách: Đóng dấu LƯU CHIỂU; ghi thời gian nộp lưu chiểu; lãnh đạo hoặc người được uỷ quyền của lãnh đạo nhà xuất bản ký tên ở

a/ Trang tên sách.

b/Trang cuối sách

c/ Bìa 1

d/ Bìa 4



## MỤC LỤC

A/. Nội dung thanh tra trong hoạt động xuất bản.....	1
I/. Các văn bản QPPL về Xuất bản.....	1
II/. Hoạt động xuất bản .....	2
1. Đối tượng thanh tra.....	2
2. Nội dung thanh tra hoạt động xuất bản.....	2
2. 1. Thanh tra giấy phép hoạt động .....	2
2. 2. Thanh tra quy trình xuất bản xuất bản phẩm.....	2
2. 2. 1. Kiểm tra sổ đăng ký kế hoạch xuất bản .....	2
2. 2. 2. Quyết định xuất bản xuất bản phẩm .....	3
2. 2. 3. Tổ chức biên tập bản thảo và ký duyệt bản thảo .....	3
2. 2. 4. Quảng cáo trên xuất bản phẩm .....	4
2. 2. 5. Hợp đồng bản quyền .....	5
2. 2. 6. Hợp đồng liên kết.....	5
2. 2. 7. Cách ghi thông tin trên sách .....	5
2. 2. 8. Nộp xuất bản phẩm Lưu chiếu.....	6
2. 3. Xuất bản trên mạng thông tin máy tính .....	6
2. 4. Giải quyết khiếu nại tố cáo.....	6
III/. Hoạt động in: bao gồm chế bản, in và gia công sau in .....	6
1. Đối tượng thanh tra .....	6
2. Nội dung thanh tra.....	7
2. 1. Sản phẩm là xuất bản phẩm.....	7
2. 2. Sản phẩm không phải là xuất bản phẩm .....	7
IV/. Hoạt động phát hành.....	7
1. Đối tượng thanh tra.....	8
2. Nội dung thanh tra .....	8
B/. Hành vi vi phạm trong hoạt động xuất bản, hình thức và mức phạt .....	8
I/. Nhóm hành vi VP các quy định về trình bày, minh hoạ XBP.....	8
II/. Nhóm hành vi VP các quy định về tàng trữ, phát hành XBP.....	9
III/. Nhóm hành vi VP các quy định về giấy phép hoạt động xuất bản .....	9
IV/. Nhóm hành vi VP các quy định cấm đối với nội dung XBP .....	10
V/. Nhóm hành vi vi phạm các quy định về hoạt động in .....	11
VI/. Nhóm hành vi vi phạm các quy định về lưu chiếu xuất bản phẩm .....	12
C/. Các sai phạm chủ yếu trong hoạt động xuất bản. ....	12

I/. Hoạt động xuất bản.....	13
II/. Hoạt động in .....	13
III/. Hoạt động phát hành .....	13
D/. Một số khó khăn vướng mắc trong thực tiễn quản lý hoạt động xuất bản .....	13